

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP
VIETNAM PHARMACEUTICAL
CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No: 554 /TCTD - TCKT

V/v Giải trình lợi nhuận sau thuế hợp nhất
quý III/2026 biến động so với cùng kỳ năm 2025

Re: Explaining the variance of consolidated profit after tax
for the quarter III/2026 compared with the period last year

Hà Nội, ngày 23 tháng năm 2026
Hanoi, October 23, 2026

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange.

Căn cứ quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính
Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Pursuant to the provisions of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November
2020 issued by the Ministry of Finance on information disclosure on the stock market;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất quý III năm 2026 và quý III năm 2025 của Tổng
công ty Dược Việt Nam - CTCP đã công bố thông tin,

Pursuant to the consolidated financial statements for the quarter III/2026 and the
quarter III/2025 of Vietnam Pharmaceutical Corporation, which were publicly disclosed,

Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (Tổng công ty) xin giải trình một số nội dung
sau:

Vietnam Pharmaceutical Corporation (Vinapharm) would like to explain as
follows:

**1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động
kinh doanh hợp nhất quý III năm 2026 thay đổi từ 10% so với cùng năm trước:**

**The net profit after corporate income tax in the consolidated income statement
for the quarter III/2026 changed by 10% compared to the period last year:**

Chỉ tiêu Description	Quý III/2026 Quarter III/2026 (VND)	Quý III/2025 (Trình bày lại) Quarter III/2025 (Restatement) (VND)	Chênh lệch/ Variance	
			Số tiền/ Amount (VND)	Tỷ trọng Ratio
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)-(3)	(5)=(4)/(3)
LNST hợp nhất Consolidated profit after tax	127.939.311.520	92.267.884.092	35.671.427.428	38,66%

Nguyên nhân chính dẫn đến sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất so
với cùng kỳ năm trước của Tổng công ty là do:

Reasons for the discrepancy of the consolidated profit after tax compared to the
same period last year:

- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ và một số công ty con, liên kết quý III năm
2026 tăng so với cùng kỳ năm 2025.

The profit after tax of the Parent Company and several subsidiaries and associates in third quarter of 2026 increased compared to the same period of 2025.

- Công ty con trình bày lại một số khoản mục trên báo cáo tài chính quý III năm 2025, trong đó có điều chỉnh khoản mục lợi nhuận sau thuế thu nhập TNDN trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

The subsidiary restated certain items in the financial statements for the third quarter of 2025, including an adjustment to the net profit after corporate income tax line item on the statement of income.

2. Trình bày lại chỉ tiêu đầu kỳ/kỳ trước trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý III năm 2026:

Restatement of the opening balance/previous period figures in the consolidated financial statements for the quarter III/2026:

Công ty con đã thực hiện rà soát và điều chỉnh lại khoản mục “Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ chuyển kỳ sau” do đó một số chỉ tiêu đầu kỳ/kỳ trước trên báo cáo tài chính hợp nhất quý III năm 2026 của Tổng công ty cũng được điều chỉnh lại tương ứng. Chi tiết cụ thể như sau:

The subsidiary reviewed and adjusted the “Value-added tax creditable carried forward” line item consequently, certain opening balance/previous period figures in the consolidated financial statements for the quarter III/2026 of Vietnam Pharmaceutical Corporation have also been restated accordingly. The specific details are as follows:

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất/ Consolidated statement of financial position

	Mã số Code	1/1/2026 (Theo báo cáo trước đây/ As previously reported)	1/1/2026 (Trình bày lại/ Restatement)	1/1/2026 (Đã trình bày lại/ Restated)
		(VND)	(VND)	(VND)
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ/ <i>Deductible value added tax</i>	162	46.279.129.720	(9.292.723.543)	36.986.406.177
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ <i>Retained profits</i>	420	1.260.582.734.866	(6.077.998.761)	1.254.504.736.105
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước/ <i>Retained profits brought forward</i>	420a	521.983.651.047	(3.146.219.836)	518.837.431.211
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này/ <i>Retained profit for the current period</i>	420b	738.599.083.819	(2.931.778.925)	735.667.304.894
Lợi ích cổ đông không kiểm soát/ <i>Non-controlling interest</i>	429	291.574.215.446	(3.214.724.782)	288.359.490.664

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất/ Consolidated statement of income

		Kỳ chín tháng kết thúc ngày/ Nine-month period ended		
	Mã số Code	30/9/2025	30/9/2025	30/9/2025
		(Theo báo cáo trước đây/ As previously reported)	(Trình bày lại/ Restatement)	(Đã trình bày lại/ Restated)
		(VND)	(VND)	(VND)
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp/ Cost of sales	11	3.563.383.023.725	3.406.194.092	3.566.789.217.817
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross profit from sales of goods and provision of services	20	407.275.727.973	(3.406.194.092)	403.869.533.881
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit	30	324.270.066.000	(3.406.194.092)	320.863.871.908
Lợi nhuận kế toán trước thuế/ Accounting profit before tax	50	363.337.835.006	(3.406.194.092)	359.931.640.914
Lợi nhuận sau thuế TNDN/ Net profit after tax	60	330.724.052.279	(3.406.194.092)	327.317.858.187
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ/ Owners of the Company	61	287.401.423.544	(2.227.855.308)	285.173.568.236
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát/ Non-controlling interest	62	43.322.628.735	(1.178.338.784)	42.144.289.951
Lãi cơ bản trên cổ phiếu/ Basic earnings per share	70	1.182	(36)	1.146

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất/ Consolidated statement of cash flows

		Kỳ chín tháng kết thúc ngày/ Nine-month period ended		
	Mã số Code	30/9/2025	30/9/2025	30/9/2025
		(Theo báo cáo trước đây/ As previously reported)	(Trình bày lại/ Restatement)	(Đã trình bày lại/ Restated)
		(VND)	(VND)	(VND)
Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax	01	363.337.835.006	(3.406.194.092)	359.931.640.914
Tăng các khoản phải thu/ Increases in receivables	09	(101.749.697.694)	3.406.194.092	(98.343.503.602)

Trên đây là giải trình của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP về biến động kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất quý III năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025 và việc trình bày lại chỉ tiêu đầu kỳ/kỳ trước.

The above explanation is provided by Vietnam Pharmaceutical Corporation regarding the fluctuations in consolidated operating results for the quarter III/2026 compared to the same period in 2025 and the restatement of opening balance/prior-period figures.

Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP kính báo cáo để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được biết.

Vietnam Pharmaceutical Corporation respectfully reports to the State Securities Commission and Hanoi Stock Exchange.

Trân trọng cảm ơn.

Best regards.

Nơi nhận:

- Như trên/As above;
- CT HĐQT (đề b/c)/Chairman of the Board of Directors (for reporting);
- Chủ tịch UBKT/Chairman of Audit Committee;
- Phòng: KHĐT, KTNN/Departments: Planning & Investment, Internal Audit;
- Lưu VT, TCKT/Archived: Admin Dept. ✓
Finance and Accounting Dept.

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Hàn Thị Khánh Vinh

